



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: _____

IV#:

VEWL#:

I-171#:

Y

NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

KINH

First (Ten)

Current Address: Gõ Sạn hamlet, Tân Hải Village, Ninh Hải County, Thuận Hải Province

Date of Birth: 10-02-1949

Place of Birth: Gõ Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

Previous Occupation (before 1975): Thang - Ngay - Nam Second Lt - lieutenant, Platoon leader
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From 30-5-1975 To 04/07/1980

Years: 05 Months: 03 Days: 15

SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Signature: Thinh

date: 09/7/1990

ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS P.P.R. FORM:

- 1) Released certificate : 02 copies
- 2) Married certificate : 02 copies
- 3) Identification card (Husband and Spouse) : 02 Copies x 02 persons
- 4) Birth certificate : 02 copies x 04 children
- 5) Photos : 02 photos x 06 persons
- 6) Information : 02 copies



NGUYỄN KINH
10-02-1949

TRẦN THỊ ĐỨC
20-02-1955

Nguyễn Thị TÂM ANH
24-9-1981

Nguyễn Tấn BẢO NGUYỄN
22-6-1985



Nguyễn Tấn BẢO HƯNG
25-02-1987

Nguyễn Thị Nam PHƯƠNG
18-12-1988

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220241744**

Họ tên **TRẦN THỊ ĐƯỢC**



Sinh ngày **20-02-1955**

Nguyên quán **Cam lợi,**
Cam ranh, Phú-khánh.

Nơi thường trú **14 Hậu-Giang,**
Cam ranh, Phú-khánh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo :

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0cm3, c2cm6
dưới trước dải tai
phải.

Ngày 20 tháng 10 năm 1978

NGÓN TRỎ PHẢI

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ TÂY LONG-TY

Nguyễn Ngọc Thạch

CHÍNH QUYỀN CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



NGUYỄN THƯỜNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220241744

Họ tên: TRẦN THỊ ĐƯỢC



Sinh ngày: 20-02-1955

Nguyên quán: Cam lợi,
Cam ranh, Phú-khánh.

Nơi thường trú 14 Hậu-Giang,
Cam ranh, Phú-khánh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0cm3, c2cm6
dưới trước dải tai
phải.

Ngày 20 tháng 10 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TÊN CÔNG-TY

Thị Ngọc Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250499379~~

Họ tên NGUYỄN KÍNH

Sinh ngày 10-2-1949

Nguyên quán
..... đức phò, quang ngãi.

Nơi thường trú tân hải
..... ninh hải, thu ận hải



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

một ruồi cách
5cm dưới trước mép
phải

Ngày tháng 8 năm 1983

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI



Handwritten signature: Vũ - Huỳnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250499319**

Họ tên **NGUYỄN KÍNH**

Sinh ngày **10-2-1949**

Nguyên quán **Đức phò, Quảng Ngãi.**

Nơi thường trú **Tân Hải,
ninh hải, thu ận hải**



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

.....
nốt ruồi cách
50mm dưới trước mép
phải

Ngày .. tháng 8 .. năm 1983

.....
CHỖ ĐÓNG DẤU HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



[Handwritten signature]
Vũ - Huỳnh

NGÓN TRỎ PHẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN ?
Xã, phường Tân Hải
Huyện, Quận Ninh Hải
Tỉnh, Thành phố Thừa Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 100
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Trân Oanh Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh (Ngày hai bốn, tháng chín, Năm Một chín tám một)
(24-09-1981)
Nơi sinh Đô Sơn, Tân Hải, Ninh Hải, Thừa Hải
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Đức</u>	<u>Nguyễn Kinh</u>
Tuổi	<u>26 tuổi</u>	<u>32 Tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Đô Sơn, Tân Hải</u>	<u>Đô Sơn, Tân Hải</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Kinh : 32 Tuổi (giấy CMND số:)
Đô Sơn, Tân Hải

Đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

P. CT

Người đứng khai

(Ký tên)

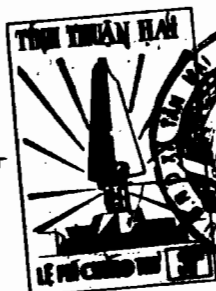
Nguyễn Kinh

(Chữ ký và an dấu)
Hà Văn Xám

CHUNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH
20 tháng 12 năm 88

T/M UBND

Văn, đóng dấu



Nguyễn - Cao

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường ...Tân Hải...
Huyện, Quận ...Ninh Hải...
Tỉnh, thành phố ...Thừa Hải...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 1925
Quyển I



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tênNGUYỄN TÂN BẢO NGUYỄN..... Nam hay nữNam.....
Ngày, tháng, năm sinh22-06-1985.....
.....(Hai mươi hai tháng sáu, một chín tám năm).....
Nơi sinhThôn Gò Sạn, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thừa Hải.....
Dân tộcKinh..... Quốc tịchViệt Nam.....

5/89 QĐ 26/V QĐ HT

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ ĐƯỢC</u>	<u>NGUYỄN KINH</u>
Tuổi	<u>30 tuổi</u>	<u>36 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u>	<u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

.....NGUYỄN KINH 36 tuổi, Gò Sạn - Tân Hải, CMND số 260499319.....

Người đứng khai

Đã ký ngày 24 tháng 7 năm 1985

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CT.

HÀ VĂN XÂM

(Ký tên và đóng dấu)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
rân hải Ngày 07 tháng 07 năm 1985

T/M UBND



.....đồng, dấu.....
Lưu Vich

Võ Văn Võ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường ...Tân Hải
Huyện, Quận ...Ninh Hải
Tỉnh, thành phố ...Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 1925

Quyển I



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tênNGUYỄN TÂN BAO NGUYỄN..... Nam hay nữNam.....
Ngày, tháng, năm sinh22 - 06 - 1985.....
.....(Ngày hai mươi hai tháng sáu, một chín tám năm).....
Nơi sinhThôn Gò Sạn, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải.....
Dân tộcKinh..... Quốc tịchViệt Nam.....

5/89 QĐ 261/QĐ HT

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ ĐƯỢC</u>	<u>NGUYỄN KINH</u>
Tuổi	<u>30 tuổi</u>	<u>36 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u>	<u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

.....NGUYỄN KINH, 36 tuổi, Gò Sạn - Tân Hải, CMND số: 260.499.319.....

Người đứng khai

Đăng ký ngày 24 tháng 7 năm 1985

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CT.

HÀ VĂN XÁM

(Ký tên và con dấu)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Gò Sạn Ngày 07 tháng 07 năm 1985

T/M UBND Đ

Ký tên, đóng dấu



Đào Văn

Đào Văn Võ

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Tân Hải
Thị xã, Quận Ninh Hải
Thành phố, Tỉnh Thừa Thiên Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 21701
Quyển số 01

Họ và tên	<u>NGUYỄN TÂN BẢO HƯNG</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>25 - 02 - 1987</u> (Hai mươi lăm tháng Hai năm một nghìn tám trăm tám mươi bảy)		
Nơi sinh	<u>Thôn Gò Sạn, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thừa Thiên Huế</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng, năm sinh	<u>NGUYỄN KINH</u> <u>1949</u>	<u>TRẦN THỊ ĐƯỢC</u> <u>1955</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Làm nông</u> <u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u>	<u>Làm nông</u> <u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u>	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN KINH</u> <u>38 tuổi</u> <u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thừa Thiên Huế</u>		

Đăng ký ngày 06 tháng 05 năm 19 87

TM. UBND Danh ký tên đóng dấu
Họ tên đóng dấu ghi rõ chức vụ



all

Nguyễn - Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Tân Hải
Thị xã, Quận Bình Hải
Thành phố, Tỉnh Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2170
Quyển số 01

Họ và tên	NGUYỄN TÂN BẢO HƯNG		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	25-02-1987 (Hai mươi lăm tháng Hai năm một chín tám bảy)			
Nơi sinh	Thôn Gò Sỏi, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng, năm sinh	NGUYỄN KINH 1949		TRẦN THỊ ĐƯỢC 1955	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	lâm nông Gò Sỏi, Tân Hải, Ninh Hải		lâm nông Gò Sỏi, Tân Hải, Ninh Hải	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN KINH 38 tuổi Gò Sỏi, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải			

Đăng ký ngày 06 tháng 05 năm 1987

TM. UBND *[Signature]* ký tên đóng dấu
Nơi này đóng dấu ghi rõ chức vụ)



[Signature]
Nguyễn Cam

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Tân Hải
Huyện, Quận Ninh Hải
Tỉnh, Thành phố Thạch Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 100
Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Nam Phương Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh (Ngày mười tám, tháng mười hai, Một chín tám tám)
(18-12-1988)
Nơi sinh Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thạch Hải
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

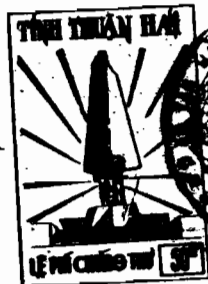
Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Được</u>	<u>Nguyễn Kinh</u>
Tuổi	<u>(1955)</u>	<u>(1949)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi thường trú	<u>Gò Sạn - Tân Hải</u>	<u>Gò Sạn - Tân Hải</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Kinh (1949) Giấy CMND số:
Gò Sạn - Tân Hải

Đăng ký ngày 30 tháng 12 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Nguyễn Kinh



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

30 tháng 12 năm 88

T/M UBND

lên, đóng dấu

Nguyễn - Cao

ỦY BAN NHÂN DÂN²
Xã, phường Tân Hải
Huyện, Quận Ninh Hải
Tỉnh, Thành phố Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 110
Quyền 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ TRÂM ANH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày Hai Mươi Bốn tháng Mười năm Một Ngàn Chín
Trăm Tams Mốt (24-09-1981)
Nơi sinh Thôn Gò Sạn, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải
Dân tộc Khơ Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ ĐƯỢC</u>	<u>NGUYỄN KÍNH</u>
Tuổi	<u>26 tuổi</u>	<u>32 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Khơ</u>	<u>Khơ</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Khuôn 2, Thị trấn Ba Ngòi</u> <u>CAM RANH</u>	<u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải</u> <u>Thuận Hải</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Kính 32 tuổi
Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

Đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 1981

Người đứng khai
(Ký tên)

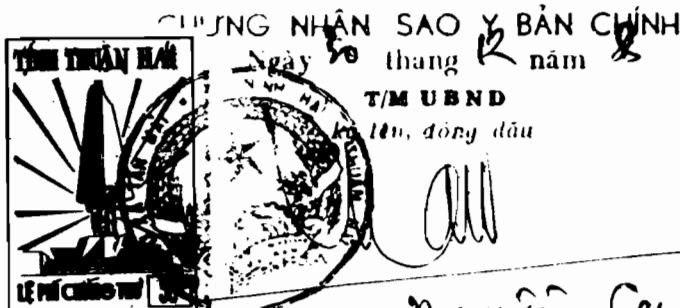
Nguyễn Kính

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN X

Phó CT.

HÀ VĂN XÂM

(Ký tên và đóng dấu)





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: [REDACTED]

IV#:

VEWL#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN * KINH
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: Gò Sầu Hamlet, Tân Hải Village, Ninh Hải County, Thuận Hải Province

Date of Birth: 10-02-1949 Place of Birth: Cố Đền, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

Previous Occupation (before 1975): Thang - Ngay - Nam Second
(Rank & Position) Sub-lieutenant, Platoon leader.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 30-5-1975 To 04/9/1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 05 Months: 03 Days: 05

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Signature : Amh

Date : 09/7/1990

ALL DOCUMENT ATTACHED TO THIS P.P.R. FORM :

- 10) Released certificate : 02 copies
- 20) Married certificate : 02 copies
- 30) Identification cards (husband and spouse) : 02 copies x 02 persons
- 40) Birth certificates of the four children : 02 copies x 04 children
- 50) Photos of the 06 persons : 02 photos x 06 persons
- 60) Information : 02 copies

2762 ĐN
16.250 T6

BỘ NỘI VỤ

CỤC QUẢN LÝ XNC
Số : 506/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Kinh

Hiện ở : Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số :

25609 / 900C, (gửi kèm theo)
25611

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H09 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phong vấn và xét nhập cảnh.
 - 3 Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.
- Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1990

TRƯƠNG PHONG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách . H04



Triệu Tâm

2762 ĐN
16.250 T6

BO NOI VU
-:-
CUC QUAN LY XNC
Số : 506/XC

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-:-:-:-:-

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nguyễn Kinh

Hiện ở : Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số :

25609 / 900C (gửi kèm theo)
25611

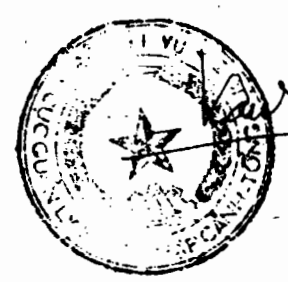
- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H09 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phong vấn và xét nhập cảnh .
- 3 Nếu gia đình cần biết thời gian phong vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ ,
Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1990

TRƯƠNG PHONG X.N.C

Ghi chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phong vấn danh sách . H04



Triệu Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Thuan Hai

Quận, Huyện

Ninh Hai

Xã, Phường

Tan Hai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

Quyền số

Số

81
85

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

TRẦN THỊ ĐƯỢC

Sinh ngày

20-02-1955

Quê quán

14-Huân giáo, Khu 7.T.T. ba娘子

Nơi đăng ký thường trú

Gõ Sơn, Tân Hải

Ninh Hải, Thuận Hải

Nghề nghiệp

Kông

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam.

Số CMND hoặc Hộ chiếu

220241244

Họ và tên người chồng

Nguyễn Kinh

Sinh ngày

10-02-1949

Quê quán

Gõ Sơn, Tân Hải, Ninh Hải.

Nơi đăng ký thường trú

Gõ Sơn - Tân Hải

Ninh Hải - Thuận Hải

Nghề nghiệp

Kông

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam.

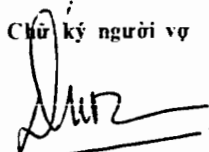
Số CMND hoặc Hộ chiếu

260499319

Kết hôn ngày

21 tháng

Chữ ký người vợ



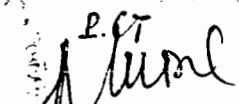
TRẦN THỊ ĐƯỢC

Chữ ký người chồng



NGUYỄN KINH



Xã Tân Hải, 17-02-89
L. GT

Thị xã Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Thuan Hai

Quận, Huyện

Ninh Hai

Xã, Phường

Tuan Hai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc .

Quyển số

Số

81
85

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

TRẦN THỊ ĐƯỢC

Sinh ngày

20-02-1955

Quê quán 14. Huyện Giang, Khóm 7. T.T. ba ngòi

Nơi đăng ký thường trú Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

Nghề nghiệp

Kông

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

220241244

Họ và tên người chồng

NGUYỄN KINH

Sinh ngày

10-02-1949

Quê quán Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải

Nơi đăng ký thường trú Gò Sạn - Tân Hải, Ninh Hải - Thuận Hải

Nghề nghiệp

Kông

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

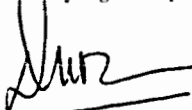
Số CMND hoặc Hộ chiếu

260499319

Kết hôn ngày 21

tháng

Chữ ký người vợ



TRẦN THỊ ĐƯỢC

Chữ ký người chồng

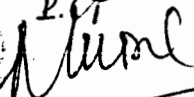


NGUYỄN KINH



Xã Tân Hải, 12.02.89

P. CT



THUẬN HẢI

BỘ NỘI VỤ
TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH

6.19
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 509/D43

Phước Khánh, ngày 4 tháng 9 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ/TVQH ngày 20.06.1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 121/CP ngày 09.8.1961 Nghị định số 154/CP ngày 01.10.1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14.08.1976 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phước Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của các đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay.

Theo đề nghị của Ông Giám thị trại cải tạo:
và sau khi được Hội đồng xét duyệt nhất trí.

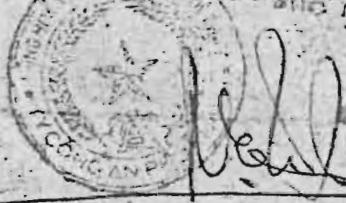
TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

RA LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Văn Khoa Bí danh :
Sinh ngày : tháng năm 1949
Sinh quán :
Trú quán : Gò Đèn, Bắc Ninh, Ninh Hải, Thuận Hải
Quốc tịch : VN Dân tộc : Khmer
Đảng phái : Tôn giáo : Thiên Chúa giáo
Đến trại : Chức vụ, Chức vụ, Chức vụ, Chức vụ
Bị bắt ngày 30 tháng 5 năm 1975
Nay được tha về ở tại : Gò Đèn - Bắc Ninh - Ninh Hải, Thuận Hải, Quận Chi Lăng

Khi về địa phương dương sự phải trình lệnh này với Ủy Ban nhân dân địa phương để làm các thủ tục cần thiết đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH



BỘ NỘI VỤ
TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH

6.19
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 509/D43

Phú Khánh, ngày 4 tháng 9 năm 1980

LỆNH THA

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ/TVQH ngày 20.06.1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 121/CP ngày 09.8.1961 Nghị định số 154/CD ngày 01.10.1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 05 ngày 14.08.1976 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của các đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay.

Theo đề nghị của Ông Giám thị trại cải tạo:
và sau khi được Hội đồng xét duyệt nhất trí.

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

RA LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Kim Bí danh
Sinh ngày : tháng năm 1947
Sinh quán : thị trấn
Trú quán : Gò Đèn, Bắc Ninh, Ninh Hải, Thuận Hải
Quốc tịch : VN Dân tộc Khmer
Đảng phái : Tôn giáo thời chúa giáo
Bên bị : Chức vụ, địa điểm trước thời gian
Bị bắt ngày 30 tháng 5 năm 1975
Nay được tha về ở tại Gò Đèn - Bắc Ninh
Ninh Hải, Thuận Hải, quân chi 12 tháng

Khi về địa phương đương sự phải trình lệnh này với Ủy Ban nhân dân địa phương để làm các thủ tục cần thiết đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH



PHÚ KHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Tân Hải
Huyện, Quận Ninh Hải
Tỉnh, Thành phố Thuận Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 100

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ TRÂM ANH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày Hai Mươi Bốn tháng Chín năm Một nghìn Chín Trăm Tám Mốt. (24-9-1981)
Nơi sinh Thôn Gò Sạn, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Thuận Hải
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ ĐƯỢC</u>	<u>NGUYỄN KINH</u>
Tuổi	<u>26 tuổi</u>	<u>32 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm nông</u>	<u>Làm nông</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn 7, Thị trấn Ba Ngòi, CAM RANH</u>	<u>Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Kinh, 32 tuổi
Gò Sạn, Tân Hải, Ninh Hải, Thuận Hải

Đăng ký ngày 19 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Xã

Người đứng khai

(Ký tên)

Nguyễn Kinh

Fó Chủ tịch

HÀ VĂN XÂN

(Ký tên và đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ Y BẢN CHÍNH

Số 2 tháng 12 năm 88

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

Nguyễn - Can

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



AUG 01 1990

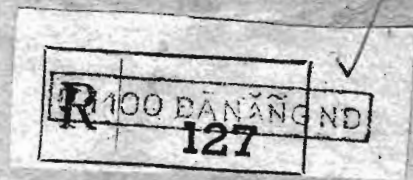
HC gam
24300



HỒ SƠ

TO: THE FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. Box, 5435, Arlington VA 22205 - 0635
Tel. [REDACTED]

U.S.A



Họ tên NGUYỄN KINH

Bí danh

Quốc quán Gò Sạn - Tân Hải, Ninh Hải - Thuận Hải Province

Số